

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-ST

Ngày: 27/8/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**Ông Ngô Rạng Đông**

**Bà Nguyễn Thị Thu Ba**

**- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà***-Thư ký Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Ngọc Phương***- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PQ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**1. Huỳnh Thanh P**, sinh năm 1992; tại: PQ, Kiên Giang; Tên gọi khác: Đ; Nơi cư trú: Ấp S L, xã D T, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1991; Con: 01 người, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1990; tại R G, Kiên Giang; Tên gọi khác: T; Nơi cư trú: tổ 7, Khu phố B, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B và bà Đặng Hoàng H; Vợ: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 28/4/2020, Huỳnh Thanh P gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc S rủ mua ma túy về sử dụng, S đồng ý. S điều khiển xe mô tô biển số 68M1 – 1....8 của bà Đặng Hoàng H (mẹ ruột S) đến nhà P chở P đến thị trấn D Đ. Trên đường đi P đưa cho S 700.000 đồng mua ma túy. Khi đến thị trấn D Đ S điện thoại cho một người tên L (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy thì L đồng ý, và hẹn địa điểm giao dịch bán ma túy là đường hẻm kế bên cửa hàng xe C L thuộc khu phố D, thị trấn D Đ, huyện PQ. Sau khi mua được ma túy P chở S đến nhà nghỉ “E và A” trên đường Lý Thường K thuộc khu phố E, thị trấn D Đ, huyện PQ thuê phòng số 7 rồi cả hai sử dụng ma túy được 02 lần thì bật lửa hết ga, nên S lấy số ma túy còn lại được đựng trong bọc nylon cất giấu vào trong cái ốp lưng điện thoại của S và đi ra ngoài mua bật lửa để về tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, S vừa về tới phòng số 7 nhà nghỉ “E và A” thì bị Công an huyện PQ kiểm tra phát hiện S và P đang tàng trữ trái phép ma túy nên lập biên bản bắt quả tang. Ngày 06/5/2020, Huỳnh Thanh P và Nguyễn Ngọc S bị Cơ quan điều tra - Công an huyện PQ khởi tố, tạm giam để điều tra.

#### *Tang vật thu giữ:*

- 01 bọc nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 1,6 cm x 2,4 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất đã được niêm P.
- 01 điện thoại di động hiệu Bird màu đen, Model: G1, số IMEI1:864959042100638, số IMEI2: 864959042100646, đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển số 68M1 – 120.38, đã qua sử dụng (đã trao trả cho chủ sở hữu) .

Tại bản kết luận giám định số: 333/KL-KTHS ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bọc nylon được niêm P gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2444 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 333/KL-PY ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số: 92/CT-VKSPQ ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ truy tố bị cáo Huỳnh Thanh P và Nguyễn Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Thanh P và Nguyễn Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,2341 gam và bao gói đựng mẫu được niêm P.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu BIRD màu đen, số Model G1, số IMEI 1: 864959042100638 số IMEI 2: 864959042100646, đã qua sử dụng, bị cáo S dùng vào việc phạm tội.

Đối với người tên L Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2].** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thanh P và Nguyễn Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được trong vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28/4/2020, tại nhà nghỉ “E và A” thuộc khu phố E, thị trấn D Đ, huyện PQ Huỳnh Thanh P và Nguyễn Ngọc S đang tàng trữ trái phép 0,2444 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

**[3].** Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng con người, gây ảnh hưởng tình hình trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong khi cả nước đang ra sức đấu tranh phòng chống, tích cực bài trừ và ngăn ngừa loại tội phạm này thì các bị cáo không những không hưởng ứng mà còn đi ngược lại chính sách pháp luật. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

**[4].** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

**[5].** Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm P, đây là chất cấm tàng trữ.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu BIRD màu đen, số Model G1, số IMEI 1: 864959042100638 số IMEI 2: 864959042100646, đã qua sử dụng, bị cáo S dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển số 68M1 – 1...8, đã trao trả cho chủ sở hữu bà Đặng Hoàng H, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện PQ về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với người tên L Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thanh P** và **Nguyễn Ngọc S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Thanh P 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 28/4/2020.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc S 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 28/4/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,2341 gam và bao gói đựng mẫu được niêm P.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu BIRD màu đen, số Model G1, số IMEI 1: 864959042100638 số IMEI 2: 864959042100646, đã qua sử dụng,

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho chi cục thi hành án Dân sự huyện PQ theo quyết định chuyển giao vật chứng số 54/QĐ-VKSPQ-HS ngày 23/7/2020)

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện PQ;
- CQTHAHS huyện PQ;
- Chi cục THADS huyện PQ;
- CQCSĐT CA huyện PQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Quốc Triều**